

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 16/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Vũ Như Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 04/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo:

Đặng Phước Q, sinh ngày 03/5/1998 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: K363/02 đường D, phường C, quận K, TP Đà Nẵng; Số CMND: 201786649 Cấp ngày 02 tháng 10 năm 2015. Nơi cấp: Công an Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Phước D (sinh 1969) và bà Nguyễn Thị H (sinh 1969); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 06/5/2017, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích “. Ra trại ngày 20/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/3/2020; Tạm giam ngày 30/3/2020. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phước Q:** Bà **Trương Thị Bích T** - Luật sư Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng - bào chữa cho bị cáo theo qui định của pháp luật. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn Y, xã N, huyện S, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú tại: 30 T 15, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Chị **Ngô Thị Bảo T**, sinh năm 1984. Trú tại: 77 M, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Chị **Đông Thị D**, sinh năm 1992. Trú tại: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 30 ngày 21/3/2020, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 205 K149/H29/27 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có Đặng Phước Q, kiểm tra phát hiện thu giữ:

- 01 gói ni lông kích thước (10x16,7) cm bên trong có chứa 158 viên nén màu cam, 05 mảnh vỡ của viên nén màu cam, 01 gói ni lông kích thước (5x8,5)cm chứa chất bột màu trắng và 01 gói ni lông kích thước (5x8,5)cm chứa tinh thể màu trắng, cất giấu trong ruột gói để trên giá phơi đồ. Tiến hành niêm phong ký hiệu A.

- 01 gói ni lông kích thước (10x10,4)cm bên trong có chứa 39 viên nén màu cam, 03 gói ni lông kích thước (3x3,5)cm chứa chất bột màu trắng và 07 gói ni lông kích thước (3x3,5)cm chứa tinh thể màu trắng, cất giấu ở túi quần trước bên phải quần jean của Q, phơi ở giá phơi đồ. Tiến hành niêm phong ký hiệu B.

- 01 gói ni lông kích thước (3x3,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, cất giấu trong chiếc giày màu trắng hồng ở vị trí góc trái trong phòng 205. Tiến hành niêm phong ký hiệu C.

Đặng Phước Q khai nhận đây là ma túy loại Ketamine và thuốc lắc là của Q mua về để bán.

* Kết luận giám định số 98/GĐ-MT ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu trắng, tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là **ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu A1: 9,640 gam; A2: 7,502 gam; B1: 1,714 gam; B2: 4,112 gam; C: 0,608 gam.**

- Các viên nén màu cam ký hiệu A3, B3 gửi giám định là **ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu viên nén A3: 60,521 gam; B3: 14,661 gam.**

Lúc 21 giờ 00 phút ngày 21/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của Đặng Phước Q, tại K363/02 đường D, phường C, quận K, Tp Đà Nẵng, không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2020 thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Đặng Phước Q quen biết “nam thanh niên” (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Từ đây, Q biết “nam thanh niên” bán ma túy nên đặt vấn đề mua ma túy để bán lại cho người mua khi có nhu cầu. Q đã mua ma túy của “nam thanh niên” 02 (hai) lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28/02/2020, Q dùng số điện thoại 0796797943 điện thoại cho “nam thanh niên” số 0932543431 để hỏi mua 10 (mười) viên ma túy thuốc lắc, “nam thanh niên” đồng ý bán với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)/01 (một) viên. Q và “nam thanh niên” thống nhất người này sẽ để sẵn ma túy tại khu vực ngã ba B, xã P, huyện V, TP. Đà Nẵng và chỉ Q nơi để ma túy để trực tiếp đến lấy. Khi nào Q lấy số ma túy trên thì có người tên “Bi” điện thoại cho Q để lấy 2.000.000đ (hai triệu đồng) để “Bi” chuyển khoản cho “nam thanh niên”. Sau đó, “nam thanh niên” để ma túy ở địa điểm trên và điện thoại cho Q đến lấy. Q đi xe Grab đến lấy ma túy và lúc sau người tên “Bi” điện thoại cho Q để lấy số tiền mua ma túy như đã thỏa thuận (Q không nhớ số điện thoại của “Bi” và không biết số tài khoản mà Bi chuyển tiền). Đến

ngày 29/02/2020, Q bán số ma túy này cho nam thanh niên khác (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), giao dịch và nhận tiền tại quán Karaoke M, đường P, TP Đà Nẵng. Số tiền hưởng lợi bán được số ma túy trên là 1.000.000đ (một triệu đồng), Q đã tiêu xài hết.

Lần 2: Ngày 17/03/2020, Đặng Phước Q và Trần Thị T đến thuê phòng 205, số nhà K149/29/27 đường L, TP. Đà Nẵng của chị Đồng Thị D để ở. Tại đây, Q mượn điện thoại Iphone màu xanh rêu có số Imei 353887103455039 của T với mục đích chơi game. Sau đó, Q gắn sim 0796797943 của mình vào điện thoại trên. Ngày 17/03/2020, Q dùng số điện thoại 0796797943 điện thoại cho “Nam thanh niên” số 0932543431 để hỏi mua 220 (hai trăm hai mươi) viên ma túy thuốc lắc và 20 (hai mươi) gam ma túy Ketamine. Nam thanh niên đồng ý bán giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)/01 (một) viên ma túy thuốc lắc và 900.000đ (chín trăm ngàn đồng)/01 (một) gam ma túy Ketamine. Tổng số tiền Q mua ma túy là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng). “Nam thanh niên” và Q thống nhất, để ma túy tại khu vực ngã ba B, xã P, huyện V, TP. Đà Nẵng và chỉ Q nơi để ma túy. Khi nào Q lấy ma túy thì có người tên “Bì” điện thoại cho Q lấy trước số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) chuyển khoản cho “nam thanh niên”, số tiền còn lại là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) sau khi Q bán hết ma túy thì sẽ trả tiền sau. Đến ngày 18/03/2020 “nam thanh niên” để hộp giấy bên trong chứa ma túy ở địa điểm trên và điện thoại cho Q đến lấy. Sau đó, Q đi xe Grab đến lấy hộp giấy có ma túy và đem về phòng trọ 205 số nhà K149/29/27 đường L, TP. Đà Nẵng để cất giấu. Số ma túy này, Q đã sử dụng và khai bán như sau:

Ngày 19/03/2020, Q bán cho nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 09 (chín) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)/01 (một) viên, giao dịch ma túy và nhận số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tại đường Nguyễn Hữu Thọ, TP Đà Nẵng.

Ngày 20/03/2020, Q bán cho nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), giao dịch ma túy và nhận số 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) tại quán Karaoke Mercury, đường Điện Biên Phủ, TP Đà Nẵng. Tại đây, Q mời bạn bè sử dụng hết 10 (mười) viên ma túy thuốc lắc.

Khoảng 16 giờ 00 ngày 21/03/2020, nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) điện thoại cho Q hỏi mua 10 (mười) viên ma túy thuốc lắc và 10 (mười) gam ma túy Ketamine. Q đồng ý bán với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)/01 (một) viên ma túy thuốc lắc và 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng)/01 (một) gam ma túy Ketamine. Hẹn giao dịch ma túy tại số 25 đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng nhưng chưa thực hiện. Lúc này, Q đang ở phòng trọ 205 thì đến 17 giờ 30 cùng ngày, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Số tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy là 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng), Q đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Đặng Phước Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Đặng Phước Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phước Q từ 17 năm đến 18 năm tù. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Đề nghị tiêu hủy :

- 01 (một) bì thư đã niêm phong, có đóng dấu của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng số: 98/GĐ-MT ngày 30/03/2020. Bên trong có ma túy đã giám định (gồm mẫu: A, B, C);

- 01 (một) ruột gói màu trắng;
- 01 (một) quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) chiếc giày màu trắng hồng;
- 01 (một) sim điện thoại số 0796797943.

Đề nghị trả lại cho Trần Thị Trinh:

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu xanh rêu, số Imel: 353887103455039.

Quan điểm của luật sư Trương Thị Bích T bào chữa cho bị cáo: thống nhất với việc truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã luôn khai báo thành khẩn, tự giác khai báo ra những lần phạm tội trước đó. Vì vậy ngoài tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS thì đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án theo mức khởi điểm của khung hình phạt, thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Bị cáo Đặng Phước Q thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Phước Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc 18 giờ 30 ngày 21/3/2020, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 205 K149/H29/27 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, bắt quả tang Đặng Phước Q, đang cất giữ ma túy loại **Ketamine khối lượng 23,576 gam, loại MDMA khối lượng 75,182 gam** nhằm mục đích bán lại. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy* "

theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Đặng Phước Q có đầy đủ khả năng nhận thức, đã từng bị kết án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lo tu dưỡng, rèn luyện để thành công dân tốt cho xã hội mà đi vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến việc phạm tội. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của luật sư thì thấy, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS thì trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tự thú khai báo ra những lần phạm tội từ trước của mình mà chưa bị phát hiện. Do đó HĐXX chấp nhận lời đề nghị này áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 3 lần bán ma túy thành công đến lần thứ tư chuẩn bị bán thì bị bắt quả tang cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS; Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự thú ra những lần bán ma túy trước đó, khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 xử phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ để thể hiện tính răn đe của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ:

- 01 (một) bì thư đã niêm phong, có đóng dấu của Phòng KHHS-CATP Đà Nẵng số: 98/GĐ-MT ngày 30/03/2020. Bên trong có ma túy đã giám định (gồm mẫu: A, B, C);

- 01 (một) ruột gói màu trắng;
- 01 (một) quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) chiếc giày màu trắng hồng;
- 01 (một) sim điện thoại số 0796797943.
- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu xanh rêu, số Imel: 353887103455039.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; HĐXX xét thấy:

- 01 (một) bì thư đã niêm phong, có đóng dấu của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng số: 98/GĐ-MT ngày 30/03/2020. Bên trong có ma túy đã giám định (gồm mẫu: A, B, C);

- 01 (một) ruột gói màu trắng; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) chiếc giày màu trắng hồng; 01 (một) sim điện thoại số 0796797943, là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu xanh rêu, số Imel: 353887103455039, đây là tài sản của chị Trần thị T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Thị T:

[8] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với “nam thanh niên” là người Đặng Phước Q mua ma túy để bán và nam thanh niên tên “Bì” là người Đặng Phước Q đưa tiền để chuyển khoản. Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với một số nam thanh niên sử dụng ma túy cùng Đặng Phước Q. Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Thị T là người có mặt tại phòng 205 cùng với Q khi cơ quan công an kiểm tra và Đồng Thị D là chủ nhà trọ nhưng không biết việc cất giấu ma túy của Q. Cơ quan CSĐT không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án này là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Phước Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Phước Q 17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; **Tuyên:**

*Tịch thu tiêu hủy :

- 01 (một) bì thư đã niêm phong, có đóng dấu của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng số: 98/GĐ-MT ngày 30/03/2020. Bên trong có ma túy đã giám định (gồm mẫu: A, B, C);

- 01 (một) ruột gói màu trắng;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh;

- 01 (một) chiếc giày màu trắng hồng;

- 01 (một) sim điện thoại số 0796797943.

*Trả lại cho Trần Thị T:

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu xanh rêu, số Imel: 353887103455039.

Toàn bộ số vật chứng trên đây, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Phước Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. báo cho bị cáo, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 47- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh

